

PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	TỔNG CỘNG (A + B)						2.335.299	843.972	843.972	2.335.299		
A	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC						781.684	280.900	280.900	781.684		
I	Giao chi tiết vốn cho dự án lĩnh vực khoa học và công nghệ						20.000	20.000	20.000	20.000		
	Khoa học, công nghệ						20.000	20.000	20.000	20.000		
1	Dự án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh; Phê duyệt dự án tại Quyết định số 277/QĐ-SKHCN ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ	60.133		60.133	200	0		20.000	20.000	Sở Khoa học và Công nghệ	Giao chi tiết vốn cho dự án. Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh; được phê duyệt dự án tại Quyết định số 277/QĐ-SKHCN ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ
II	Giao chi tiết vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia						351.884	60.900	60.900	351.884		Phân bổ chi tiết các nhiệm vụ, dự án theo Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của HĐND tỉnh về cho ý kiến, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030
*	Đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia						351.884	60.900	60.900	351.884		
	Trong đó:											
-	Đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030								60.900	60.900		
III	Điều chỉnh vốn các dự án						409.800	200.000	200.000	409.800		
III.1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn						409.800	200.000	0	209.800		
1	Dự án Xây dựng mới cầu Gia Bảy	Lệnh khẩn cấp tại Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 05/12/2025; Phê duyệt dự án tại Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 20/01/2026	617.262		617.262		409.800	200.000		209.800	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án được bổ sung từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ 350 tỷ đồng (Tại Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026). Điều chỉnh giảm 200 tỷ đồng bố trí sang dự án Dự án thành phần 1: Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m thuộc dự án Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m.

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
III.2	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn						0	0	200.000	200.000		
1	Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.555.602		1.555.602				200.000	200.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh tăng cho dự án thành phần số 1 (dự án xây lắp) đã được phê duyệt dự án đầu tư.
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 1: Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m thuộc dự án Tuyển kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	871.740,9		871.740,9		0		200.000	200.000		
B	VỐN TỪ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT						1.553.615	563.072	563.072	1.553.615		
I.1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn						30.000	30.000	0	0		
1	Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	22.920.000	11.460.000	11.460.000	2.752	30.000	30.000		0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh dự án, thông tin dự án phù hợp quyết định phê duyệt. Điều chỉnh vốn theo dự toán chuẩn bị đầu tư đã được phê duyệt. Quyết định số 982/QĐ-BQLDAGTNN ngày 16/12/2025, Quyết định số 841/QĐ-BQLDAGTNN ngày 19/11/2025 Giao chi tiết cho dự án thành phần đã được quyết định đầu tư và giao chi tiết cho công tác chuẩn bị đầu tư
I.2	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn						0	0	30.000	30.000		
1	Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên (Công trình: Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên)	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: Số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	7.626.500	3.813.250	3.813.250	2.752			30.000	30.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
	Trong đó:											
-	Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên (Công trình: Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống) - Vốn chuẩn bị đầu tư.								8.046	8.046		
-	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: Số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 Phê duyệt dự án Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	2.239.856	1.119.928	1.119.928				21.954	21.954		

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
II.1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn						286.995	286.992	0	3		
1	Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.555.602		1.555.602	160	286.995	286.992	0	3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng; để bố trí vốn cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	Trong đó:											Điều chỉnh giảm vốn dự án thành phần 2 bố trí cho dự án Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu
-	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 08/12/2025	538.645		538.645		285.995	285.995		0		Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên và dự án Xây dựng kè chống sạt trượt di tích lịch sử đền Hích
-	Vốn chuẩn bị đầu tư						1.000	997		3		
II.2	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn						150	0	286.992	287.142		
1	Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.555.602		1.555.602	160	0	0	997	997	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng; để bố trí vốn cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 1: Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	871.740,9		871.740,9				997	997		
2	Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên (Công trình: Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên)	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: Số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 2679/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	7.626.500	3.813.250	3.813.250				280.995	280.995	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh tăng cho dự án thành phần xây lắp đã được quyết định đầu tư.
	Trong đó:											
-	Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên	Lệnh khẩn cấp tại các Quyết định: Số 2211/QĐ-UBND ngày 09/12/2025; số 1531/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 Phê duyệt dự án Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	2.239.856	1.119.928	1.119.928				280.995	280.995		

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
3	Xây dựng kè chống sạt trượt di tích lịch sử đền Hích	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 677/QĐ-SNNMT ngày 07/6/2026	15.640		15.640		150		5.000	5.150	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án được quyết định đầu tư, bố trí vốn để triển khai thực hiện dự án
III.1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn						356.900	210.402	0	146.498		
1	Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.173.391		1.173.391	0	356.900	210.402		146.498	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án đã được thanh toán; giảm vốn bố trí cho dự án thành phần bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư và bố trí cho các dự án khác tại mục III.2
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (kết nối Tuyến đường liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 08/12/2025	373.537		373.537		355.900	209.402		146.498		
-	Vốn chuẩn bị đầu tư						1.000	1.000		0		
III.2	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn						0	0	210.402	210.402		
1	Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	1.173.391		1.173.391				181.001	181.001	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án đã được thanh toán; giảm vốn bố trí cho dự án thành phần bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 1: Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (kết nối Tuyến đường liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	728.854		728.854				181.001	181.001		
2	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 270 (đoạn từ nút giao Quang Trung - nút giao Tổ Hữu)	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	76.403		76.403				23.878	23.878	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án thành phần bồi thường giải phóng mặt bằng đã được quyết định đầu tư, bố trí vốn thực hiện dự án.
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	23.878		23.878				23.878	23.878		

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
3	Khu dân cư số 12, phường Gia Sàng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 9841/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên (trước sắp xếp) Phê duyệt Quyết toán tại Quyết định số 15/QĐ- STC ngày 14/01/2026 của Sở Tài chính	10.461		10.461	6.360			58	58	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định (Thực hiện theo nội dung đề nghị của Kiểm toán Nhà nước)
4	Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 37 xã Bản Ngoại - La Bằng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1853/QĐ- UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đại Từ (trước sắp xếp) Phê duyệt quyết toán số 143/QĐ-STC ngày 27/01/2026 của Sở Tài chính	50.000	3.236	46.764	44.009			62,4	62,4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
5	Nâng cấp sửa chữa công trình cấp nước SHTT Na Đồng Xã Vũ Chấn	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 2901/QĐ- UBND ngày 05/11/2024 của UBND huyện Võ Nhai (trước sắp xếp); Phê duyệt Quyết toán tại Quyết định số 649/QĐ- STC ngày 31/12/2025 của Sở Tài chính	950		950	900			41,1	41,1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
6	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Đu (giai đoạn 2)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND huyện Phủ Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 17/QĐ-STC ngày 15/01/2026	5.500		5.500	5.250			55,6	55,6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định (Thực hiện theo nội dung đề nghị của Kiểm toán Nhà nước)
7	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình Cấp nước sinh hoạt xã Phần Mễ, Huyện Phú Lương	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1166/QĐ- UBND ngày 05/06/2024 của UBND huyện Phủ Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 24/QĐ-STC ngày 20/01/2026	453	380	73	437			13,4	13,4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
8	Đường, rãnh thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng tổ dân phố Giang Tiên, thị trấn Giang Tiên	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 450/QĐ- UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp) Phê duyệt quyết toán số 190/QĐ-STC ngày 28/4/2026	365		365	200			165	165	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định (Thực hiện theo nội dung đề nghị của Kiểm toán Nhà nước)
9	Trường mầm non xã Cỏ Lũng. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy 02 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp) Phê duyệt quyết toán số 25/QĐ-STC ngày 20/01/2026	763		763	300			439,6	439,6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định (Thực hiện theo nội dung đề nghị của Kiểm toán Nhà nước)
10	Trường mầm non xã Phú Đô. Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 22/12/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 12/QĐ-STC ngày 13/01/2026	619		619	250			367,1	367,1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định (Thực hiện theo nội dung đề nghị của Kiểm toán Nhà nước)
11	Trường tiểu học Phú Đô I. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và hạng mục phụ trợ	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 8/3/2024 của UBND huyện Phú Lương (trước sắp xếp); Phê duyệt quyết toán số 643/QĐ-STC ngày 31/12/2025	5.721	1.640	4.081	3.010			2.636,2	2.636,2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn để thanh, quyết toán theo quy định
12	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường Thanh Niên xung phong, TP Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 11301/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND thành phố Thái Nguyên (trước sắp xếp)	13.888		13.888	1.920,5			226,7	226,7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án.

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
13	Mở rộng tuyến đường từ quốc lộ 37 xã Tiên Hội - Hoàng Nông huyện Đại Từ	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện Đại Từ (trước sắp xếp)	77.714	5.000	72.713,9	68.527,2			729	729	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án.
14	Trường Tiểu học thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà 2 tầng khối hành chính quản trị, phòng họp, công trình phụ trợ (điểm trường)	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 20/06/2024 của UBND huyện Phủ Lương (trước sắp xếp)	2.330		2.330	1.600			729,1	729,1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án cấp huyện trước sắp xếp chuyển về cấp tỉnh quản lý, quyết toán. Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án. (Thực hiện theo nội dung đề nghị của Kiểm toán Nhà nước)
IV.1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn						219.190	428	0	219.190		
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822.345	497.345	325.000	200	219.190	428		219.190	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng. Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	Trong đó:											
-	Vốn chuẩn bị đầu tư						1.000	428		572		
IV.2	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn						219.190	0	428	219.190		
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822.345	497.345	325.000	200	219.190		428	219.190	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư.
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	604.155	453.726	150.429		0		428	428		
V.1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn						211.150	32.700	0	178.450		

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Các Quyết định: Số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022; số 2326/QĐ-UBND ngày 28/9/2023; số 2791/QĐ-UBND ngày 08/11/2023; số 1093/QĐ-UBND ngày 24/5/2024; số 2242/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	4.203.999,6		848.596	3.979.560,6	211.150	32.700		178.450	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm theo tiến độ thực hiện dự án. Bố trí cho các dự án khác có khả năng giải ngân để tăng tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh tại mục V.2

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
V.2	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn						219.190	0	32.700	251.890		
1	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	822.345	497.345	325.000	200	219.190		31.000	250.190	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư của dự án theo hợp đồng. Bổ sung vốn thực hiện dự án cho dự án thành phần 1 (dự án xây lắp) đã được quyết định đầu tư. Tổng vốn bổ sung cho dự án thành phần 1 là 50 tỷ đồng (Trong đó 19,0 tỷ đồng giao từ phần tăng thu tiền sử dụng đất tại phụ lục III)
	Trong đó:											
-	Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	604.155	453.726	150.429		0		31.000	31.000		
*	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án											
1	Xây dựng mới cầu Văn Lăng	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	98.419		98.419				100	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án. Quyết định số 696/QĐ-BQLDAGTNN ngày 15/6/2026
2	Xây dựng mới cầu Bến Oánh								200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án. Quyết định số 483/QĐ-BQLDAGTNN ngày 22/4/2026
3	Tuyến đường trục ngang N4, đoạn từ Quốc lộ 3 cũ đi Quốc lộ 17, tỉnh Thái Nguyên								200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án. Quyết định số 701/QĐ-BQLDAGTNN ngày 15/6/2026
4	Xây dựng mới Nhà điều trị nội trú; mua sắm thiết bị y tế - Bệnh viện Gang Thép	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 27/4/2026	496.000	390.400	105.600	200			500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án. Quyết định số 344/QĐ-DADD&CN ngày 03/6/2026
5	Xây dựng hệ thống thoát nước thải sau xử lý và cải tạo sửa chữa hệ thống thu gom nước mưa, nước thải tại KCN Diêm Thụy - Khu A	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	10.329,6		10.329,6				500	500	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án. Quyết định số 212/QĐ-BQL ngày 16/6/2026

[illegible]

TT	Danh mục dự án/chương trình Ngành/lĩnh vực Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
1	UBND xã Thành Công						0		550	550	UBND xã Thành Công	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án thành phần 4: Xây dựng, bố trí tái định cư xã Thành Công thuộc dự án: Tuyến đường từ Quảng trường Vạn Xuân đi Đông Tam Đảo (Kết nối Tuyến đường Liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Phú Thọ). Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 17/02/2026